

Bản án số: 253/2020/HS-ST
Ngày 08-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
2. Bà Trần Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 252/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 248/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy H, sinh năm 1995 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Số 723/6A khu phố Đ Ch, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm không rõ và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955; bị cáo có 02 anh em, lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1983; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 26/4/2018, Tòa án nhân dân thị xã D A (nay là thành phố D A) đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn là 18 tháng, theo Quyết định số 26/2018/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 11/10/2019; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/4/2020; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Đào Xuân T, sinh năm 1968; thường trú: Số BM, đường số C, khu dân cư A B 2, khu phố B Đ 4, phường A B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Anh Đào Xuân B, sinh năm 1994; thường trú: Số BM, đường số C, khu dân cư A B 2, khu phố B Đ 4, phường A B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; tạm trú: 232 đường Ng Tr Ph, khu phố B Đ 4, phường A B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1952; thường trú: Số 723/6A khu phố Đ Ch, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Hữu S; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy H là người sử dụng trái phép chất ma túy đá từ đầu năm 2020. Tối ngày 14/4/2020, Nguyễn Duy H sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia sim số 0853603423 liên lạc với H1 (không rõ lai lịch) hỏi mua 300.000 đồng ma túy. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 15/4/2020, Nguyễn Duy H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 61S4-9071 đến trước quán kem 142, đường V Th S, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương gặp Hưng. H1 giao cho Nguyễn Duy H 01 gói nylon miệng hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Nguyễn Duy H cầm ma túy trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe chạy về nhà. Khi đi đến trước văn phòng khu phố Th L 2, phường D A, thành phố D A, Công an phường D A phối hợp với trình sát đội cảnh sát phòng chống ma túy và quản lý kinh tế Công an thành phố D A kiểm tra phát hiện Nguyễn Duy H cầm trên tay trái 01 gói nylon tinh thể màu trắng nên bị bắt người có hành vi phạm tội quá tang.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nylon tinh thể màu trắng; xe mô tô hiệu Honda Ariblade biển số 61S4-9071; điện thoại di động hiệu Nokia Model RM1172, sim số 0853.603.423.

Căn cứ Kết luận giám định số: 213/MT-PC09 ngày 21/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương: Mẫu tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon hàn kín thu giữ của Nguyễn Duy Hoan là ma túy, khối lượng 0,4021 gam loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì các Kết luận giám định số: 213/MT-PC09 ngày 21/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương.

Đối với tên Hưng đã bán ma túy cho Nguyễn Duy H, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên đang tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Ariblade biển số 61S4-9071 là tài sản hợp pháp của anh Đào Xuân B. Anh B không biết việc bị cáo H sử dụng xe vào mục đích phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A đã trả lại xe cho anh Bách.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia Model RM1172, có sim số 0853.603.423, là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Ngọc H, ông H không biết bị cáo H sử dụng để liên lạc mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A đã trả lại điện thoại cho ông H.

Tại cáo trạng số 286/CT – VKS ngày 16 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Duy H về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H mức án tù 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,3131 gam là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy H không tranh luận, đối đáp gì, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Vào lúc 01 giờ 30 phút ngày 15/4/2020, tại khu vực Văn phòng khu phố Th L 2, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Công an phường D A phối hợp với đội Cảnh sát phòng chống ma túy và quản lý kinh tế Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương bắt quả tang Nguyễn Duy H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4021 gam để sử dụng.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Nguyễn Duy H tàng trữ ma túy có tổng khối lượng 0,4021 gam, loại Methamphetamine, mục đích tàng trữ để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Cáo trạng số: 286/CT-VKS ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Duy H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng để giảm nhẹ

một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện không có nghề nghiệp ổn định, nghiện ma túy và đã từng đưa vào cơ sở giáo dục nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây tác hại cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ma túy là tiền đề của các tội trộm cắp, cướp giật, giết người và nhiều tội phạm khác đồng thời bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, có nhân thân xấu. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Xử lý vật chứng: Xét ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3131gam, mẫu vật hoàn lại sau giám định là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu thông nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với tên H1 đã bán ma túy cho Nguyễn Duy H hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên đang tiếp tục điều tra, xử lý sau; đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Ariblade biển số 61S4-9071 là tài sản hợp pháp của anh Đào Xuân B. Anh B không biết việc bị cáo sử dụng xe vào mục đích phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A trả lại xe cho anh Bách và đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia Model RM1172, sim số 0853.603.423, là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Ngọc H, ông H không biết việc bị cáo sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A đã trả lại điện thoại cho ông H là đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,3131gam.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/6/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Duy H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự thành phố Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Ngọc Công

